

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng;

Các Thẩm phán: ông Trương Văn Hai, ông Nguyễn Hoàng Thám.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 192/2024/TLPT-HS ngày 01/8/2024 đối với bị cáo Lê Thanh C, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh C, sinh năm 1962, tại huyện T, tỉnh An Giang, nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành L và bà Huỳnh Thị D, có vợ là Đào Kim H, sinh năm 1966 (đồng bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: không, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh C: Luật sư Nguyễn Thanh T – Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: ấp N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, (đt: 0977556681) (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đào Kim H, bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do phát sinh tranh chấp ranh đất, khoảng 11 giờ ngày 26-8-2023, Lê Thanh C cùng vợ Đào Kim H cự cãi với Huỳnh Thị Thúy P một lúc thì nghỉ. Khi biết sự việc, Huỳnh Thiện P1 (cháu của P) cầm 01 cây dao quéo dài khoảng 70cm (không thu hồi được) đến đứng phía sau nhà C, ngụ ấp T, xã N, huyện T, lớn tiếng chửi thề, nhiều lần nhặt đá ném lên nóc nhà của C. Nghe chửi, C cầm 01 cây dao quéo dài 34cm đi ra và nhặt 01 viên đá ném vào hông trái của P1, thì P1 cầm 01 cây dao và lấy 01 cây đòn gánh ở chỗ nhà bếp của C rượt C chạy ra trước nhà. Cùng lúc này, H cầm 01 cây dao (không thu hồi được) đến cự cãi với P1, thì bị P1 dùng cây đòn gánh ném vào người, rồi P1 xông vào giăng co, giật lấy cây dao trên tay H, ôm vật đè H nằm dưới đất, P1 cầm 02 cây dao chém vào hông sườn trái, dùng cán dao đánh vào vùng trán, mặt của H gây thương tích. H tri hô “Ông C ơi cứu tôi”, C đến dùng dao chém 01 nhát vào lưỡi dao của P1 đang cầm tay phải, rồi dùng 01 khúc cây đánh vào tay trái của P1, làm 02 cây dao trên tay P1 và 01 cây dao trên tay của C rơi xuống đất. C nắm kéo P1 ra khỏi người H, ôm đè lên người P1, dùng tay phải nhặt 01 viên đá đánh nhiều cái vào vùng đầu của P1 gây chảy máu nên C dừng lại. Tức giận vì đã bị P1 đè lên người đánh, H nhặt 01 cây dao chém 02 nhát vào vùng chân của P1 gây thương tích. Xong, C và H bỏ đi, P1 được gia đình đưa đi cấp cứu. Cùng ngày, C đầu thú, khai nhận hành vi gây thương tích cho P1 và giao nộp 01 cây dao quéo, 01 khúc cây và 01 viên đá.

Vật chứng: thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến vụ án.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 776 ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Huỳnh Thiện P1: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Huỳnh Thiện P1 là 20%, các thương tích do vật tày có cạnh và vật sắc gây nên.

* Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 881 và 882 ngày 29/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A kết luận:

Đối với Lê Thanh C: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Lê Thanh C là **03%**, các thương tích do vật tày có cạnh và vật sắc gây nên.

Đối với Đào Kim H: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Đào Kim H là **09%**.

Ngày 01/12/2023, C và H làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với P1, ngày 18/4/2024 C và H làm đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với P1. Ngày 19/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định đình chỉ điều tra đối với P1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/01/2024.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đào Kim H, bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/7/2024 bị cáo Lê Thanh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thanh C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo khai:

Giữa bị cáo và vợ là Đào Kim H với bị hại Huỳnh Thiện P1 không có mâu thuẫn, bị cáo cũng không biết P1 là ai, nhưng có mâu thuẫn về đất đai với dì của P1 là bà Huỳnh Thị Thúy P, bà L1. Khoảng 10 giờ ngày 26/8/2023, sau khi bị cáo và Đào Kim H cự cãi với bà P là dì ruột của P1 thì về nhà tại ấp T, xã N, huyện T. Sau đó Huỳnh Thiện P1 đến sau nhà bị cáo chửi thề, nhặt đá ném lên nóc nhà của bị cáo, dẫn đến cự cãi nhau, P1 xông vào giằng co vật dè H là vợ bị cáo xuống dưới đất, P1 cầm dao chém, đánh vào vùng trán, mặt của H, bị cáo C đến nắm kéo P1 ra khỏi người H, ôm dè lên người P1, dùng viên đá đánh nhiều cái vào vùng đầu của P1. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không oan, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sớm trở về lao động phụ giúp gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thanh C mức án 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh C, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh C mức 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh C làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị cáo

vẫn đồng ý đề Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên xét xử vắng mặt người bào chữa của bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thanh C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nhận định, lời khai nhận tội của bị cáo C nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, lời khai bị cáo Đào Kim H, người làm chứng, vật chứng vụ án, các Kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Huỳnh Thiện P1, đối với bị cáo Lê Thanh C và bị cáo Đào Kim H và nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở kết luận: bị cáo Lê Thanh C đã có hành vi dùng đá và cây là loại hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu, trán, mặt, tay của P1, còn Đào Kim H cầm dao chém nhiều nhát vào chân của của P1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Hành vi của Lê Thanh C và Đào Kim H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân xử phạt bị cáo C 02 năm 06 tháng tù; xử phạt Đào Kim H 02 năm tù cho hưởng án treo là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo C: bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ mới. Tuy nhiên, xem xét toàn diện vụ án thì thấy, giữa bị cáo C và bị hại P1 không có mâu thuẫn, cũng hoàn toàn không quen biết nhau, nhưng sau khi bị hại P1 nghe bà L1 là dì ruột điện thoại cho biết sự việc bị cáo C chém bà P, thì bị hại P1 không tìm hiểu rõ sự việc, mà lại cầm dao đến nhà bị cáo C nhặt đá ném lên nóc nhà của bị cáo C, dùng lời lẽ thô tục chửi vợ chồng bị cáo C và đánh nhau với Đào Kim H trước. Bị hại P1 cũng cầm dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo C 02% (riêng thương tích 1% ở đầu gối không phải do P1 gây ra), gây thương tích cho H 09%, nên trong vụ án bị hại P1 cũng có lỗi, đã bị khởi tố tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng được bị cáo C, H rút yêu cầu khởi tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, thuộc thành phần lao động nghèo, nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo C có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này thì không còn lần phạm tội nào khác, có khả năng tự cải tạo tại địa phương để trở thành người tốt mà không cần thiết phải bắt bị

cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C xin được giảm nhẹ hình phạt mà giữ nguyên mức án 02 năm 06 tháng tù như cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng có xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo C nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh C về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh C 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/8/2024).

Giao bị cáo Lê Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thanh C nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Thanh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Tri Tôn (2);
- VKSND huyện Tri Tôn (1);
- CQĐT CA huyện Tri Tôn (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- UBND xã Núi Tô (1);
- Bị cáo có kháng cáo (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Phòng Hồ sơ CA An Giang (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phượng